TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 2477/2021/DS-ST
Ngày: 16-12-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: *Bà Nguyễn Thị Phương Thảo*

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà *Nguyễn Thị Thu*

2. *Bà Nguyễn Đặng Thanh Giang*

***- Thư ký phiên tòa*:** *Bà Bùi Thị Xuân Thu - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: *Bà Ngô Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên sơ cấp.*

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại phòng xử B Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5456/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Thế H, sinh năm 1964 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: 3/6 đường 16, tổ 7, khu phố G, phường L, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lâm Văn T, sinh năm 1977 (vắng mặt)
Địa chỉ: 140 đường 154, khu phố 3, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1986 (vắng mặt)
Địa chỉ: 140 đường 154, khu phố 3, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04 tháng 01 năm 2021 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Phạn Thế H trình bày:

Ngày 21/3/2019, ông có cho ông Lâm Văn T vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất thỏa thuận miệng không ghi trong giấy là 4%/tháng.

Việc vay nợ có lập giấy tay và ông Lâm Văn T có ký tên xác nhận. Từ tháng 3/2019 đến tháng 10/2019, ông T chỉ trả tiền lãi là 17.500.000 đồng. Từ đó đến nay không trả lãi cũng như trả số nợ gốc như đã thỏa thuận. Ông nhiều lần liên hệ yêu cầu ông T trả nợ gốc và lãi nhưng ông T không trả. Ông khởi kiện yêu cầu ông T trả ngay cho ông số nợ gốc 100.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn là ông Lâm Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P (vợ ông T) dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng cũng như không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt với nội dung giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Lâm Văn T trả ngay số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn ông Lâm Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P vắng mặt.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo qui định của pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử từ ngày thụ lý vụ án đến ngày đưa vụ án ra xét xử đảm bảo thời hạn theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định pháp luật, tuân theo nội quy phiên tòa. Đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự.

- Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Ông Lâm Văn T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Ông Phạm Thế H khởi kiện yêu cầu ông Lâm Văn T(địa chỉ: phường T, thành phố Thủ Đức) trả số tiền đã vay nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Nguyên đơn ông Phạm Thế H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Lâm Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T và bà P theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bà Nguyễn Thị Th (vợ ông Phạm Thế H) có bản khai xác định số tiền cho ông Lâm Văn T vay là tiền riêng của ông H. Bà không có ý kiến, yêu cầu gì nên Tòa án không đưa bà vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Căn cứ Giấy mượn tiền ngày 21/3/2019 giữa ông Lâm Văn T và ông Phạm Thế H có cơ sở xác định ông T có vay của ông H số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày 21/3/2019.

[2.3] Theo kết quả xác minh của Công an phường T thì ông Lâm Văn T và bà Nguyễn Thị P có đăng ký tạm trú và thực tế cư trú tại 140 đường 154, khu phố 3, phường T, thành phố Thủ Đức. Xét từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, ông Lâm Văn T và bà Nguyễn Thị P đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T và bà P đều không đến Tòa án tham gia và cũng không có gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh về việc đã trả lãi và thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho ông H.

[2.4] Theo lời khai của ông H thì đôi bên có thỏa thuận miệng lãi suất là 4%/tháng và từ tháng 3/2019 đến tháng 10/2019, ông T chỉ trả tiền lãi là 17.500.000 đồng. Từ đó đến nay không trả lãi cũng như trả số nợ gốc.

Theo khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 quy định: *"Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay… Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực"*

Xét lãi suất các đương sự thỏa thuận vượt quá quy định pháp luật nên cần điều chỉnh cho phù hợp là 20%/năm (1.67%/tháng).

Khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *" Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau:*

a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này;

b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả trừ trường hợp có thỏa thuận khác."

Do đó số lãi trong hạn và quá hạn ông T phải trả được tính như sau:

- Lãi trong hạn (từ 21/3/2019 đến 21/9/2019) = 100.000.000 đồng x 20%/năm x 06 tháng = 10.000.000 đồng.

- Lãi quá hạn (từ 22/9/2019 đến ngày 16/12/2021) = 100.000.000 đồng x 30%/năm x (2 năm 2 tháng 24 ngày) = 67.000.000 đồng.

Tổng số tiền lãi ông T phải trả cho ông H là 77.000.000 đồng.

Như vậy xét số tiền lãi ông H đã nhận từ ông T chưa vượt quá số lãi ông T phải trả theo quy định nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông H buộc ông T trả số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lâm Văn T phải nộp là (100.000.000 đồng x 5%) = 5.000.000 đồng.

Ông Phạm Thế H không phải chịu án phí. Hoàn lại cho ông H tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0047437 ngày 02/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn vả buộc bị đơn phải chịu án phí là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 , khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Phạm Thế H:

Buộc ông Lâm Văn T có trách nhiệm phải trả ngay cho ông Phạm Thế H số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lâm Văn T phải nộp án phí 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức,

Hoàn lại cho ông Phạm Thế H tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0047437 ngày 02/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM
- VKSND tp.Thủ Đức;
- Chi cục THADS tp. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Phương Thảo